|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ  **TỔ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6**

**Năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ  **TỔ NGỮ VĂN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6**

**Năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 6**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Môn: Ngữ văn**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm thi | | Nhận xét | Họ tên và chữ kí | Số phách |
| Bằng số | Bằng chữ |  | Giám khảo 1:..............…....  ….………………………….  Giám khảo 2:.....…...........…  ….………………………….. |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CẦN TẠO RA THÓI QUEN TỐT TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

*Có thói quen tốt và thói quen xấu. Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa, luôn đọc sách,…là thói quen tốt.*

*Hút thuốc lá, hay cáu giận, mất trật tự là thói xấu. Có người biết phân biệt tốt và xấu, nhưng vì đã thành thói quen nên rất khó bỏ, khó sửa. Chẳng hạn vì thói quen hút thuốc lá, nên cũng có thói quen gạt tàn bừa bãi ra nhà, cả trong phòng khách lịch sự, sạch bong. Người biết lịch sự thì còn sửa một chút bằng cách xin chủ nhà cho mượn cái gạt tàn.*

*Một thói quen xấu ta thường gặp hằng ngày, ở bất cứ đâu là thói quen vứt rác bừa bãi. Ăn chuối xong cứ tiện tay là vứt toẹt ngay cái vỏ ra cửa, ra đường…Thói quen này thành tệ nạn…Một xóm nhỏ, con mương sau nhà thành con sông rác…Những nơi khuất, nơi công cộng, lâu ngày rác cứ ùn lên, khiến nhiều khu dân cư phải chịu hậu quả mất vệ sinh nặng nề.*

*Tệ hại hơn có người có cái cốc vỡ, cái chai vỡ cũng tiện tay ném ra đường. Vì thế trẻ em, cụ già giẫm phải, chảy máu chân rất nguy hiểm.*

*Tạo được thói quen tốt là rất khó. Nhưng nhiễm thói quen xấu thì dễ. Cho nên mỗi người, mỗi gia đình hãy tự xem lại mình để tạo ra nếp sống đẹp, văn minh cho xã hội ?*

(Theo Băng Sơn, ***Giao tiếp đời thường, NXB GD***)

**Hãy chọn câu trả lời đúng nhất ở mỗi câu hỏi sau và điền vào bảng dưới:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1**. Văn bản *Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội* thuộc thể loại nào ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện ngắn. | B. Thơ tự do. |
| C. Tùy bút. | D. Nghị luận. |

**Câu 2**. Theo em câu nào là câu thể hiện ý kiến của tác giả trong văn bản trên ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội | B. Hút thuốc lá, hay cáu giận, mất trật tự là thói xấu*.* |
| C. Người biết lịch sự thì còn sửa một chút bằng cách xin chủ nhà cho mượn cái gạt tàn. | D. Vì thế trẻ em, cụ già giẫm phải, chảy máu chân rất nguy hiểm. |

**Câu 3.** Trong văn bản trên những dẫn chứng nào được tác giả cho là thói quen tốt ?

|  |
| --- |
| A. Luôn dậy sớm, ăn ngon, mặc đẹp, tập thể dục, |
| B. Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa, luôn đọc sách, |
| C. Luôn đọc sách, học có kế hoạch, chạy bộ, ăn uống điều độ, |
| D. Luôn đọc sách, học đúng giờ, chạy bộ, ăn uống vệ sinh, |

**Câu 4.** Từ nào sao đây ***không phải*** là từ láy ?

|  |
| --- |
| A. cái cốc |
| B. công cộng |
| C. bừa bãi |
| D. nặng nề |

**Câu 5.** Nghĩa của từ ***“dân cư”*** trong văn bản trên có nghĩa là gì?

|  |
| --- |
| A. Toàn bộ những người đang cư trú trên một địa bàn lãnh thổ nhất định một cách tự nhiên qua lịch sử và phát triển không ngừng. |
| B. Người công dân làm nghĩa vụ lao động chân tay trong thời gian quy định. |
| C. Đông đảo nhân dân chủ yếu là thành phần xuất thân là người nông dân và trí thức. |
| D. Người dân được tập trung lại một nơi nào đó để họ có thể thuận lợi trong việc làm ăn sinh sống. |

**Câu 6.** Một bài văn nghị luận phải có yếu tố nào ?

|  |
| --- |
| A. Ý kiến |
| B. Lí lẽ |
| C. Dẫn chứng |
| D. Cả ba yếu tố trên |

**Câu 7**. Lí lẽ trong văn bản trên là gì?

|  |
| --- |
| A. Có thói quen tốt như l*uôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa,…* |
| B. Có thói quen xấu như hút thuốc lá, mất trật tự, vứt rác bừa bãi,… |
| C. Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội |
| D. Cả Avà B đều đúng |

**Câu 8**. Tác giả đã lập luận như thế nào trong văn bản để sáng tỏ ý kiến?

|  |
| --- |
| A. Phân tích tác hại của thói quen xấu- nhắc nhở mọi người tạo ra thói quen tốt để tạo nếp sống văn minh. |
| B. Nhắc đến thói quen tốt của mọi người sau đó phê phán thói quen xấu như vứt rác bừa bãi, cáu giận. |
| C. Đan xen những thói quen tốt như dậy sớm, đúng hẹn và thói quen xấu như cáu giaanjn trễ hẹn của mọi người với nhau. |
| D. Cả A, B, C đều sai. |

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả được nêu trong văn bản không? Vì sao?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10**. Qua văn bản trên, em học được bài học gì bổ ích cho bản thân ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng vứt rác bừa bãi hiện nay.

BÀI LÀM

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-Hết-**

*Ghi chú:*

*- Thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi.*

*- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 6**

**CHÍNH THỨC**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn**

(Đáp án - thang điểm gồm có 02 trang)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | D | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | A | 0.5 |
| **9** | - Nêu được quan điểm: đồng tình  - Lí giải: vì đó là quan điểm sống đúng đắn và văn minh | 1.0 |
| **10** | Qua văn bản trên, em rút ra được bài học bổ ích cho bản thân: Học tập, rèn luyện, trau dồi tính cách tốt, hình thành thói quen tốt có lợi cho bản thân và xã hội sau này. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *1*. *Đảm bảo yêu cầu về hình thức của văn bản.* | 0.25 |
| *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Trình bày được ý kiến, quan điểm về hiện tượng vứt rác bừa bãi | 0.25 |
| *3. Bố cục 3 phần:*  a**) Mở bài:**  - Giới thiệu được hiện tượng vứt rác bừa bãi.  - Chuyển ý.  **b) Thân bài:**  - Mô tả trực trạng của vấn đề  - Nguyên nhân nào dẫn đến việc vứt rác bừa bãi  - Hậu quả của nạn vứt rác bừa bãi  - Đề xuất giải pháp  **c) Kết bài:**  - Khẳng định lại ý kiến của mình,  - Bài học nhận thức và hành động. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, chặt chẽ. Lí lẽ, bằng chứng thuyết phục người đọc, có sáng tạo ý kiến, quan điểm. | 0.5 |

*Phú Thứ, ngày 13 tháng 04 năm 2023*

**Duyệt của TCM Người soạn đề**

**Phan Thị Mỹ Xuyên Nguyễn Thị Cẩm Nhuận**

**Duyệt của BGH**